

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành
trong lĩnh vực gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết
của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng
8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn
phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn
phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ
sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi
trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 11 năm 2023 của
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành
và bị bãi bỏ trong lĩnh vực gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn
hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số
96/TTr-SVHTTDL ngày 10 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch dự thảo Quyết định phê duyệt 02 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính đối với 02 thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Phòng KSTT, KGVX, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TNBV.



Trần Ngọc Tam



Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
TRONG LĨNH VỰC GIA ĐÌNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE
(Kèm theo Quyết định số **95** /QĐ-UBND ngày **17** tháng 01 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực: Gia đình					
1	Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) (1.012084)	12 giờ	Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã	Chưa quy định	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.
2	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị (1.012085)	12 giờ	Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã	Chưa quy định	



Phụ lục II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC GIA ĐÌNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE

(Kèm theo Quyết định số 95 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Lĩnh vực: Gia đình

1. Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân - Mã số: 1.012084 (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)

1.1. Trình tự thực hiện:

- Người bị bạo lực gia đình, người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình ban hành quyết định cấm tiếp xúc khi thấy hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người bị bạo lực gia đình.

- Việc đề nghị cấm tiếp xúc có thể được thực hiện thông qua hình thức trực tiếp hoặc bưu chính hoặc điện tử. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đề nghị thì gửi đơn (theo Mẫu số 06 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (Nghị định số 76/2023/NĐ-CP)) đến Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã và phải được sự đồng ý của người bị bạo lực gia đình, người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình.

- Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được đề nghị cấm tiếp xúc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc (có thể trực tiếp hoặc phân công cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xác minh thông tin). Trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Công chức Văn hóa - Xã hội tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định cấm tiếp xúc (theo Mẫu số 07 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2023/NĐ-CP).

- Quyết định này được gửi cho những cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan để thực hiện.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bến Tre theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>.

1.3. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị cấm tiếp xúc với trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đề nghị cấm tiếp xúc*. Với các trường hợp khác không cần đơn.

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

1.5. Thời hạn giải quyết: 12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được đơn đề nghị cấm tiếp xúc.

1.6. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.
- Người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện pháp luật của người bị bạo lực gia đình.

1.7. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.8. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định hành chính về việc cấm tiếp xúc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành. Thời gian cấm tiếp xúc không quá 03 ngày cho mỗi lần quyết định cấm tiếp xúc.

1.9. Phí, lệ phí: Chưa quy định.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị về việc cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) (Mẫu số 06 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2023/NĐ-CP).

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022.
- Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

* Thành phần hồ sơ số hóa bắt buộc.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Về việc cấm tiếp xúc theo quyết định
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân
(Trường hợp địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã thì gửi
Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện)

- Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 14 tháng 11 năm 2022;
- Căn cứ Nghị định số 76 /2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

(Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân) ... trân trọng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân ...
 cấm tiếp xúc với trường hợp cụ thể như sau:

1. Thông tin về người có hành vi bạo lực gia đình bị đề nghị cấm tiếp xúc

Căn cước công dân (đối với công dân Việt Nam)/số hộ chiếu (đối với người nước ngoài)

Ngày cấp Nơi cấp.....

Quốc tịch:

Mối quan hệ với người bị bạo lực gia đình:

Nêu tóm tắt về hành vi bạo lực gia đình.....

.....

2. Thông tin về người bị bạo lực gia đình

Căn cước công dân (đối với công dân Việt Nam)/số hộ chiếu (đối với người nước ngoài)

Ngày cấp Nơi cấp

Quốc tịch:

Mối quan hệ với người bị bạo lực gia đình:

Tóm tắt về tình trạng sức khỏe, tinh thần của người bị bạo lực gia đình (mức độ tổn thương do bạo lực gia đình, số lần bị bạo lực, hình thức bị bạo lực, tình trạng tâm thần của người bị bạo lực,...)

.....

Mối quan hệ với người có hành vi bạo lực gia đình

Căn cứ quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, ... đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân ... quyết định cấm trường hợp nêu tại mục 1 Văn bản này tiếp xúc với trường hợp nêu tại mục 2 của Văn bản này./.

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC/
 CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý kiến của người bị bạo lực gia đình: (Chỉ áp dụng đối với trường hợp người đề nghị không phải là người bị bạo lực gia đình/người giám hộ/người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình)

.....
.....
.....
.....
.....

(Người bị bạo lực gia đình có thể ký ghi rõ họ và tên)

2. Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị - Mã số: 1.012085 (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)

2.1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị ra quyết định cấm tiếp xúc hoặc người bị bạo lực gia đình, người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình không đồng ý với quyết định cấm tiếp xúc gửi đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã ra quyết định cấm tiếp xúc để đề nghị hủy bỏ quyết định này theo (Mẫu số 10 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (Nghị định số 76/2023/NĐ-CP)).

- Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được đơn đề nghị hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ quyết định hủy bỏ hay không hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc. Trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Công chức Văn hóa - Xã hội tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc (theo Mẫu số 11 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2023/NĐ-CP).

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bến Tre theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>.

2.3. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc*.

2.4. Số lượng hồ sơ: 01 (đơn).

2.5. Thời hạn giải quyết: 12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được đơn đề nghị hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc.

2.6. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

- Người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện pháp luật của người bị bạo lực gia đình.

2.7. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.8. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định hành chính về việc hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành.

2.9. Phí, lệ phí: Chưa quy định.

* Thành phần hồ sơ số hóa bắt buộc

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị về việc hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc (Mẫu số 10 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2023/NĐ-CP).

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022.
- Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ
Về việc hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân
*(Trường hợp địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã thì gửi
 Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện)*

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 14 tháng 11 năm 2022;

*Căn cứ Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ
 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;*

*Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày... tháng... năm... của Chủ tịch Ủy ban
 nhân dân..... về việc cấm tiếp xúc (ghi theo tên Quyết định);*

*(Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân) ... đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân ... hủy bỏ
 Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân ... về
 việc cấm tiếp xúc (ghi theo tên Quyết định).*

Lý do đề nghị:.....

.....

.....

.....

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC/
 CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**
(Ký, ghi rõ họ tên)